

BẢNG TỔNG KẾT KẾT QUẢ HỌC TẬP NĂM 2011 - 2012 - LẦN CUỐI
(Lấy kết quả điểm thi lần cuối)

Lớp học: Quản trị kinh doanh 2 - K12

Ngành: Quản trị kinh doanh

Hệ DT: Cao đẳng chính quy

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		Tư tưởng HCM	Thống kê kinh doanh	Toán kinh tế	Hệ thống thông tin quản lý	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	Nguyên lý kế toán	Thuế	Thương mại điện tử	Anh văn cơ bản 3	Giáo dục thể chất 3	Pháp luật đại cương	Quản trị dự án	Thị trường chứng khoán	Đường lối cách mạng đảng công sản VN	Quản trị chiến lược	Quản trị sản xuất	Quản lý chất lượng	Quản trị nhân sự	Đàm phán và giao tiếp trong kinh doanh									ĐIỂM TBC	ĐIỂM RÈN LUYỆN	SỐ MÔN <5	ĐVHT KĐ	XL TBCHT
				3	3	4	3	3	4	3	2	4	1	3	3	2	4	4	3	3	4	3									59				
1	1010090062	Lâm Trần	Khánh	7	9	7	5	6	6	6	6	5	7	7	7	7	6	6	5	6	8	6									6.29				TB Khá
2	1010090064	Nguyễn Văn	Khen	7	8	5	7	6	8	5	5	5	9	6	9	7	6	5	7	8	6	5									6.28				TB Khá
3	1010090065	Lê Anh	Khoa	7	9	6	7	7	5	9	5	6	9	6	7	8	8	7	7	8	8	6									6.84				TB Khá
4	1010090066	Nguyễn Đăng	Khoa	7	7	6	7	5	5	6	6	6	6	7	6	7	8	7	5	8	8	6									6.32				TB Khá
5	1010090067	A Huỳnh Thiệu	Khuẩn	5	8	5	6	7	6	7	6	6	9	6	5	7	6	6	5	7	6	5									5.86				TB
6	1010090068	Nguyễn Văn	Khôi	6	8	5	7	6	6	6	7	7	6	6	10	6	6	6	5	6	6	5									6.17				TB Khá
7	1010090069	Nguyễn Thị Duy	Khương	7	8	6	9	6	7	6	6	6	5	8	7	7	7	6	5	8	7	6									6.53				TB Khá
8	1010090071	Trần Thị	Kim	5	9	7	7	6	6	6	6	5	6	8	9	8	8	8	6	8	6	5									6.65				TB Khá
9	1010090072	Lê Thị	Lạc	6	10	8	7	6	7	6	7	5	6	7	9	8	8	7	8	8	6	6									6.93				TB Khá
10	1010090074	Lê Thị	Lệ	8	10	8	8	7	7	7	8	7	8	7	6	8	8	6	8	8	8	6									7.34				Khá
11	1010090075	Lê Thị Minh	Liên	9	10	6	8	7	7	8	7	9	9	6	10	8	8	6	8	8	10	6									7.70				Khá
12	1010090076	Trình Thị	Liên	8	7	5	8	5	10	6	6	7	9	8	7	7	8	7	7	7	9	5									6.89				TB Khá
13	1010090077	Vô Thị	Liễu	7	8	5	7	6	7	6	6	6	6	8	6	7	6	7	6	8	9	6									6.50				TB Khá
14	1010090078	Lý Thị Dương	Liễu	7	8	7	7	7	7	6	6	5	8	6	6	8	7	7	8	6	9	6									6.71				TB Khá
15	1010090079	Trần Kiều	Linh	7	6	5	7	6	6	5	5	6	6	5	6	6	5	6	5	5	8	5									5.72		1	4	TB
16	1010090080	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	7	10	8	8	6	7	7	5	5	9	8	10	8	8	7	7	8	7	6									7.17				Khá

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN	Tư tưởng HCM		Thống kê kinh doanh		Toán kinh tế		Hệ thống thông tin quản lý		Tin học ứng dụng trong kinh doanh		Nguyên lý kế toán		Thuế		Thương mại điện tử		Anh văn cơ bản 3		Giáo dục thể chất 3		Pháp luật đại cương		Quản trị dự án		Thị trường chứng khoán		Đường lối cách mạng đảng công sản VN		Quản trị chiến lược		Quản trị sản xuất		Quản lý chất lượng		Quản trị nhân sự		Đàm phán và giao tiếp trong kinh doanh										ĐIỂM TBC	ĐIỂM RÈN LUYỆN	SỐ MÔN <5	ĐVHT KD	XL TBCHT																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
			3	3	4	3	3	4	3	2	4	1	3	3	2	4	4	3	3	4	3																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

[illegible]

Tổng danh sách này có:52 sinh viên

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00	TB Khá	37	71
Giỏi	0	0.00	Trung bình	8	15
Khá	7	13.46	Yếu kém		

TP. Hồ Chí Minh, ngày/..../.....

Trưởng Phòng Đào Tạo

Người lập bảng